

Số: 5330/VPCP-HC

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2009

V/v gửi tài liệu

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Do sơ xuất trong quá trình rà soát, tại khoản 3 Điều 37 Chương III Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 đã có sự nhầm lẫn trong dẫn chiếu điều luật.

Để thuận tiện cho việc tra cứu và lưu trữ tài liệu, Văn phòng Chính phủ xin thay trang 22 của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP nói trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, HC (3b). 490

**TL. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
VỤ TRƯỞNG VỤ HÀNH CHÍNH**



**Nguyễn Văn Thơ**

1. Tài sản nhà nước phải công khai việc quản lý, sử dụng gồm: trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, phương tiện vận tải và các tài sản cố định khác.

2. Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai việc mua sắm, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thông qua các hình thức sau đây:

- a) Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan;
- b) Phát hành ấn phẩm;
- c) Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan;
- d) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;
- đ) Thông báo trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng khác;
- e) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền.

3. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể thời gian, nội dung, chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

**Điều 36. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

1. Thẩm quyền quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong phạm vi cả nước;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước.

3. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có quyền yêu cầu các cơ quan, cá nhân được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán xuất trình các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Nếu phát hiện vi phạm, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có quyền xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương III**  
**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ**  
**SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**Điều 37. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Căn cứ vào điều kiện do Chính phủ quy định, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính);

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính).

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính, việc đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy, kiểm kê, hạch toán, báo cáo, công khai, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài sản nhà nước thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước tại Chương III Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Chương II Nghị định này. Riêng tiền thu được từ bán tài sản nhà nước (trừ quyền sử dụng đất) và thanh lý tài sản, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính được sử dụng để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 30, 31, 32 và 33 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các Điều từ 38 đến 51 Nghị định này.

**Điều 38. Xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính**

1. Toàn bộ tài sản nhà nước do đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đang quản lý, sử dụng đều được xác định giá trị để giao cho đơn vị quản lý, trừ các tài sản quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các tài sản không thực hiện xác định giá trị để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý gồm:

a) Tài sản đơn vị thuê, mượn, nhận góp vốn liên doanh, liên kết và các tài sản khác không phải của đơn vị;

b) Tài sản không cần dùng, ứ đọng, chờ thanh lý, đơn vị có trách nhiệm xử lý theo chế độ hiện hành. Trường hợp đến thời điểm xác định giá trị mà đơn vị chưa kịp xử lý thì đơn vị có trách nhiệm tiếp tục bảo quản và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xử lý và giao trách nhiệm tổ chức xử lý;